TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 28/2021/QĐST –HN&GĐ	*Phổ Yên, ngày 01 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân & gia đình thụ lý số: 12/2021/TLST - HN&GĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1989

ĐKHKTT: Xóm 14, Đầm Mương, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1994

ĐKHKTT: Xóm 14, Đầm Mương, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 22 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đượ ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn T và chị Dương Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Dương Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, khó có cơ hội đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung. Đều nhất trí thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Trần Văn T và chị Dương Thị H xác định quá trình chung sống có 03 con chung: cháu Trần Ngọc L, sinh ngày 04/12/2011; Trần

Ngọc P, sinh ngày 05/3/2017; Trần Ngọc Q, sinh ngày 18/7/2018. Anh T, chị H nhất trí thỏa thuận người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao con chung thứ nhất và thứ hai, cháu: Trần Ngọc L, sinh ngày 04/12/2011; Trần Ngọc P, sinh ngày 05/3/2017 cho anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Giao con chung thứ ba cháu Trần Ngọc Q, sinh ngày 18/7/2018 cho chị Dương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với mỗi bên. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Anh Trần Văn T và chị Dương Thị H thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia.

2.4. Về nợ chung: Anh Trần Văn T và chị Dương Thị H xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.5. Án phí: Anh Trần Văn T và chị Dương Thị H thỏa thuận: anh T tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*. Anh T được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0005100 ngày 11/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Anh T được trả lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Minh Đức, TX Phổ Yên (Nơi đăng ký kết hôn);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà